TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST Ngày 08-6-2022 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vy Thị Thơm;

2. Bà Hoàng Thị Hiệu.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lộc Văn B, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nông Thị B, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lộc Văn B trình bày:

Anh Lộc Văn B và chị Nông Thị B quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 11/5/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có sự quan tâm, yêu thương nhau. Anh Lộc Văn B

đã cố gắng vun đắp tình cảm vợ chồng nhưng không được. Từ cuối năm 2019 chị Nông Thị B thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi về thăm con. Cũng từ đó, vợ chồng sống ly thân tới bây giờ. Thời gian ly thân, không ai có hành động hàn gắn tình cảm. Nay, anh Lộc Văn B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn xin ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lộc Thị Tâm N, sinh ngày 23/5/2010; cháu Lộc Thị H, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lộc Việt Đ, sinh ngày 16/4/2018. Khi ly hôn anh Lộc Văn B yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu chị Nông Thị B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nông Thị B không có mặt theo Giấy triệu tập, Thông báo của Tòa án. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thấy rằng chị Nông Thị B có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, chị Nông Thị B thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Qua xác minh với bà Tô Thị Phi là mẹ đẻ của chị Nông Thị B cũng cho biết chị Nông Thị B không về thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, chị Nông Thị B đi làm xa nhà, thỉnh thoảng có gọi điện hỏi thăm gia đình nhưng không cho biết địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bị đơn chị Nông Thị B không tham gia tố tụng.

Ngày 04/4/2022, qua hỏi ý kiến các cháu Lộc Thị Tâm N, sinh ngày 23/5/2010 và cháu Lộc Thị H, sinh ngày 01/4/2013 đều có nguyện vọng ở với bố là anh Lộc Văn B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nông Thị B đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Lộc Văn B và chị Nông Thị B tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2012, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm, yêu thương nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Lộc Văn B xin ly hôn với chị Nông Thị B là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Lộc Văn B được ly hôn với chị Nông Thị B. Về con chung: Giao cháu Lộc Thị Tâm N, sinh ngày 23/5/2010 và cháu Lộc Thị H, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lộc Việt Đ, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Lộc Văn B trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lộc Văn B chưa yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét giải quyết. Anh Lộc Văn B được miễn án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nông Thị B đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nông Thị B.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nông Thị B cư trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lộc Văn B và chị Nông Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 11/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Lộc Văn B và chị Nông Thị B là hợp pháp. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Thời gian ly thân không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Lộc Văn B và chị Nông Thị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Lộc Văn B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Lộc Văn B và chị Nông Thị B có 03 con chung là cháu Lộc Thị Tâm N, sinh ngày 23/5/2010, cháu Lộc Thị H, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lộc Việt Đ, sinh ngày 16/4/2018. Hiện nay, cả 03 con đều sống với anh Lộc Văn B. Anh Lộc Văn B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nông Thị B cấp dưỡng nuôi con. Anh Lộc Văn B là lao động tự do, có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng-7.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định. Các cháu Lộc Thị Tâm N và cháu Lộc Thị H (trên 07 tuổi) đều có nguyện vọng sống cùng anh Lộc Văn B. Xét thấy, anh Lộc Văn B đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Để đảm bảo cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Lộc Thị Tâm N, sinh ngày 23/5/2010, cháu Lộc Thị H, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lộc Việt Đ, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Lộc Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị B chưa

phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Lộc Văn B chưa yêu cầu. Chị Nông Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lộc Văn B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Lộc Văn B là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), sinh sống tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí Tòa án nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lộc Văn B được ly hôn với chị Nông Thị B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2012, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 11/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao 03 (ba) con chung là cháu Lộc Thị Tâm N, sinh ngày 23/5/2010, cháu Lộc Thị H, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lộc Việt Đ, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Lộc Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ 18 tuổi; chị Nông Thị B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lộc Văn B chưa yêu cầu. Chị Nông Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Lộc Văn B được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lộc Văn B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Nông Thị B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Thị Huyền Trang